

Diễn biến hợp đồng

Đơn vị	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
	Điểm	Điểm	HĐ	Ngày	Ngày
VN30F2401	1097.7	-0.7	170,434	18/01	27
VN30F2402	1097.3		158	15/02	55
VN30F2403	1093.5	0.5	88	21/03	90
VN30F2406	1093.5	0.5	112	20/06	181

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI

Đơn vị	KLGD	+/-	OI	+/-
	HĐ	%		%
VN30F2401	170,434	29.4%	61,447	
VN30F2402	158	-99.6%	1744	
VN30F2403	88	-30.2%	1,042	
VN30F2406	112	-59.3%	210	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread

Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/-
	điểm	điểm	điểm
VN30F2401	0.3	-2.6	2.9
VN30F2402	-0.2	-2.6	2.5
VN30F2403	-4.0	1.6	-5.5
VN30F2406	-4.0	-4.4	0.5

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HỢTL

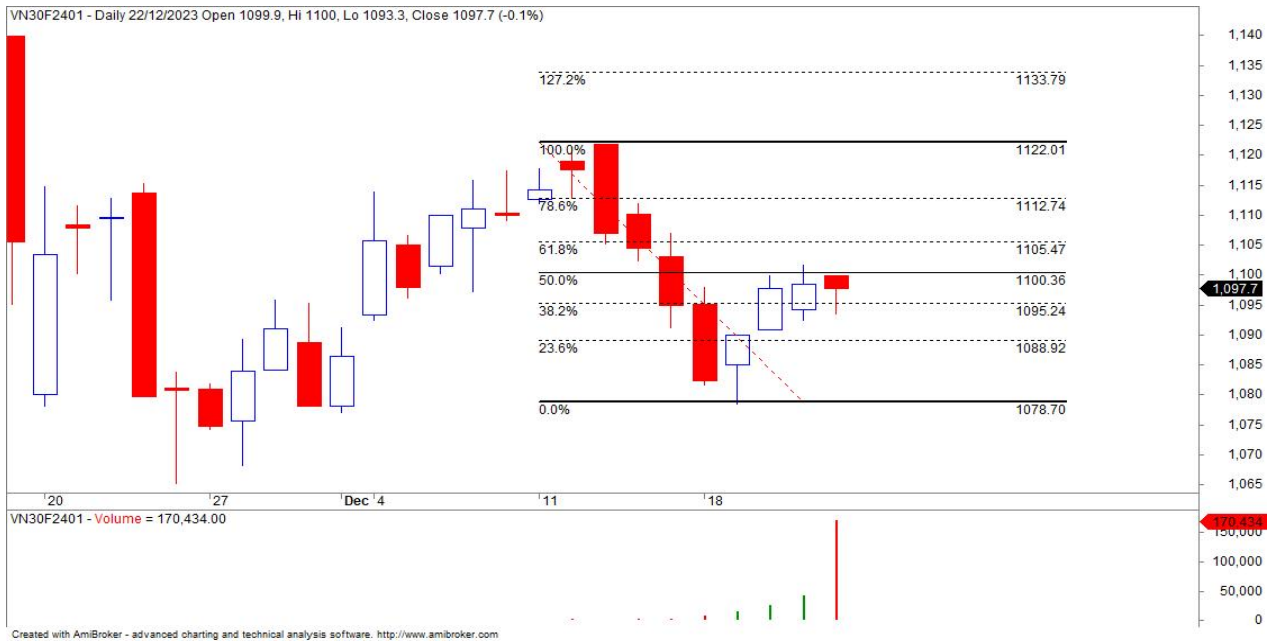
- Thị trường phái sinh tiếp tục giằng co với biên độ hẹp dần. HĐ VN30F2401 đóng cửa hầu như không thay đổi với basis chênh 0.3 điểm.
- Khối lượng trên VN30F2401 tăng 29%, VN30F2402 giảm 100%, VN30F2403 giảm 30% và VN30F2406 giảm 59% sv phiên liền trước.

NHẬN ĐỊNH HỢTL VN30F1M

- VN30F2401 tiếp tục dao động hẹp bên dưới ngưỡng 1100 điểm tương ứng Fibo 50%. Đồng thời, mẫu hình giá đang mở ra mẫu hình tam giác đáy là mẫu hình tiếp diễn. Điều này hàm ý VN30F2401 sẽ hướng lên vùng 1105 điểm nhưng khả năng chưa vượt lên trên hoàn toàn ngưỡng này.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2312 đang ở mức Đi Ngang với vùng 1113-1120 điểm đang là kháng cự mạnh cho giá trong khi 1070-1080 điểm là vùng hỗ trợ ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT xem xét chiến lược Long ở nhịp rung lắc điều chỉnh trong phiên với điểm vào từ 1095-1096 điểm, dừng lỗ 1094 điểm với mục tiêu 1105 điểm. Vị thế Short xem xét khi giá tăng lên vùng 1106-1111 điểm, dừng lỗ 1113 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT giữ vị thế quan sát chờ điểm vào trở lại.

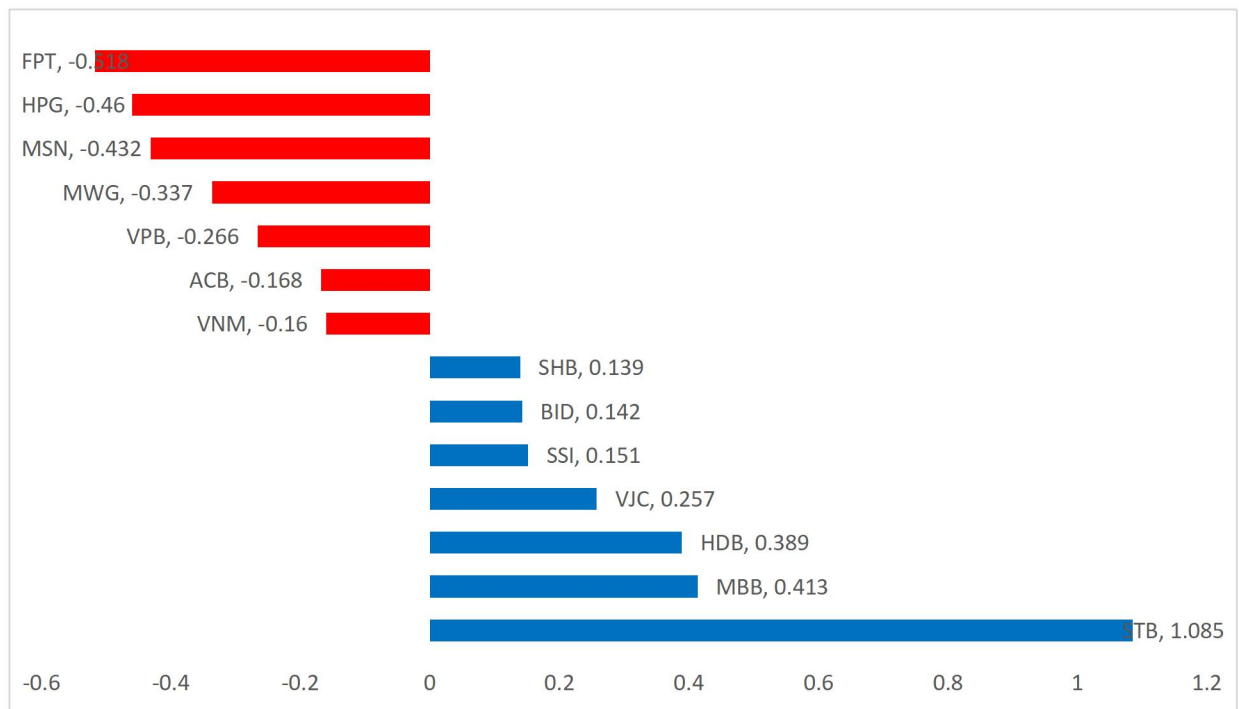


	VN30F2401-Daily	VN30F2401-1H
Xu hướng	ĐI NGANG	TĂNG
Hỗ trợ 1	1078	1096
Hỗ trợ 2	1068	1093
Kháng cự 1	1111	1100
Kháng cự 2	1122	1105

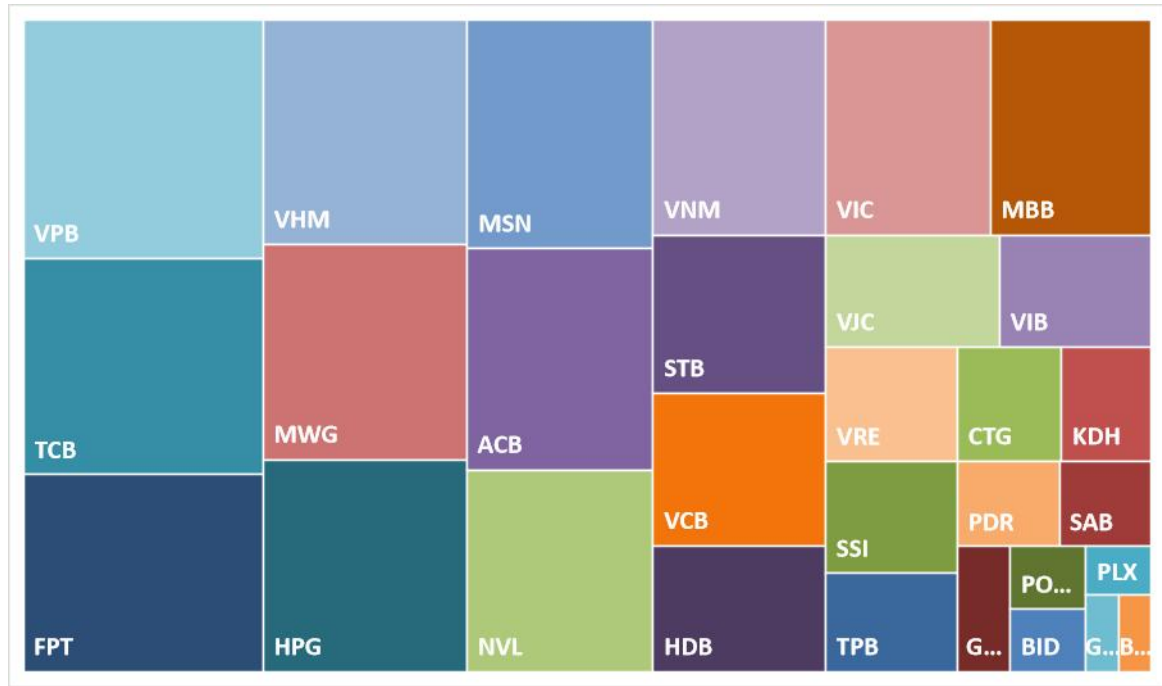
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa không thay đổi trong đó FPT, HPG MSN gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, STB, MBB, HDB đóng góp điểm số.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX



VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ STB



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.1%	23,200	90,110	6.0	1.3	5,907	30%	24,400	18,957
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	61,800	63,963	128.4	3.7	303	2%	86,000	56,500
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.8%	42,450	241,984	12.3	2.1	1,018	15%	43,926	34,253
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.3%	38,900	28,876	16.7	1.3	342	26%	51,800	38,600
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	1.9%	26,450	142,036	7.9	1.2	3,693	24%	30,114	23,268
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	8.9%	94,600	120,139	19.6	5.1	2,434	49%	100,800	66,087
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	74,700	171,566	13.7	2.8	589	3%	93,250	74,200
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.3%	20,250	81,000	34.5	1.6	2,490	0%	23,700	13,350
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.4%	18,950	54,814	6.5	1.3	8,120	20%	19,150	13,609
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.6%	27,050	157,290	84.1	1.6	23,939	25%	29,400	17,100
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.6%	18,300	95,418	5.0	1.1	7,746	23%	19,700	14,565
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.5%	63,000	90,143	109.8	3.4	1,970	28%	106,000	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.3%	42,350	61,933	89.2	2.7	9,162	44%	59,300	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.4%	33,800	42,946	13.1	1.7	879	17%	42,200	29,400
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.5%	11,250	26,346	16.5	0.8	5,097	4%	14,200	10,300
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.8%	61,500	78,878	19.2	3.1	552	62%	99,500	54,900
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	Tài chính	2.7%	10,700	38,722	5.2	0.8	15,474	5%	13,600	8,102
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.7%	22,600	56,403	16.5	1.9	1,256	0%	31,300	22,300
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	3.0%	32,350	48,497	24.1	2.1	25,320	#VALUE!	37,000	17,000
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.5%	27,200	51,278	7.1	1.2	17,328	23%	33,700	21,850
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	6.1%	30,600	107,789	6.3	0.9	3,418	22%	36,150	25,400
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	2.0%	16,900	37,208	6.8	1.1	5,262	30%	20,100	14,764
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.3%	80,900	452,157	13.5	2.8	1,125	23%	93,700	66,808
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	4.6%	40,300	175,481	4.2	1.0	6,281	23%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	2.3%	18,750	47,565	5.4	1.3	3,498	21%	22,000	15,250
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	4.3%	43,150	164,571	38.0	1.3	5,782	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.8%	106,200	57,519	#N/A N/A	3.8	961	18%	118,000	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.9%	67,600	141,281	18.8	4.6	2,343	54%	81,900	65,500
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	8.8%	18,150	144,001	11.8	1.2	11,455	28%	23,150	16,550
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.8%	22,950	52,150	12.5	1.4	4,054	32%	32,000	21,600

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written.